

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số:104/2019/HS-ST
Ngày 10 tháng 9 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Ái.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Phạm Xuân Thọ và ông Bùi Thanh Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở nhà văn hóa tổ dân phố Đông Hưng, phường Đồng Tâm, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2019/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 99/2019/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Đồng Anh T, sinh ngày 10/10/1982 tại Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Linh B và bà Vũ Thị S; vợ: Nguyễn Thị H, con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2019 đến nay (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 09/5/2019 tại khu vực đường T, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ công tác Công an thành phố Vinh Yên làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát khu vực phát hiện và lập biên bản sự việc quả tang Đồng Anh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ ở túi quần bên trái của T 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng (T khai là ma túy Heroine mua để sử dụng), vật chứng đã được tổ công tác niêm phong có ký hiệu A1; 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng đã cũ; 01 xe máy Hon da biển kiểm soát 29K1 – 544.75.

Tại kết luận giám định số: 817/KLGD ngày 15/5/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng gửi giám định là 0,4872g, hàm lượng Heroine trong 0,4872g mẫu là 0,3299g.

Về nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ, Đồng Anh T khai nhận: Vào khoảng 09 giờ ngày 09/5/2019, sau khi đi uống thuốc Methadone về, T gặp một người bạn nghiện là nữ giới, người này rủ T góp tiền mua ma túy chung để cùng sử dụng, T đồng ý và đưa cho người phụ nữ này 90.000đ. Sau khi nhận tiền người phụ nữ bảo T đứng đợi ở khu vực C thuộc phường Đ, thành phố V, còn người này đi mua ma túy, T đồng ý điều khiển xe máy ra khu vực C đứng đợi. Khoảng 20 phút sau người phụ nữ đó điều khiển xe đạp điện đến đưa cho T 01 gói ma túy Heroin, T cầm gói ma túy để vào túi quần dài bên trái đang mặc thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ.

Tại Cáo trạng số: 107/CT-VKS-VY ngày 19/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Đồng Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa Đồng Anh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Người làm chứng vắng mặt nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã truy tố (Bút lục 16 và từ bút lục 62 đến 71).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đồng Anh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 0,3177 gam ma túy cùng toàn bộ bao gói niêm phong hoàn lại sau giám định; trả lại cho Đồng Anh T 01 điện thoại di động Iphone 4 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Đồng Anh T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 9 giờ 15 phút 09/5/2019, tại khu vực đường T, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Đồng Anh T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng thì bị tổ công tác Công an thành phố Vĩnh Yên phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ là 01 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng, được giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine có khối lượng 0,4872g. Hàm lượng Heroine trong 0,4872g mẫu là 0,3299g. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017), có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 05 năm tù, nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 trường hợp nêu trên thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, nhưng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, hiện tại trên địa bàn thành phố V các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, bố bị cáo ông Đồng Linh B là thương binh 4/4 để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản và nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với các người có liên quan đến vụ án gồm: Người nữ mua chung ma túy với T, do T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 4 đã cũ của T, quá trình điều tra làm rõ là tài sản hợp pháp của T không dùng vào việc phạm tội cần trả lại bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe máy Biển kiểm soát 29K1 – xxxxx quá trình điều tra làm rõ đó là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Tuấn A (là cháu bị cáo T), ngày 09/5/2018 T mượn xe của anh A đi chơi rồi phạm tội, anh A không biết mục đích mượn xe của T do đó cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh A là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đồng Anh T 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 09/5/2019).

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 0,3177gam ma túy heroin cùng toàn bộ bao gói niêm phong hoàn lại sau giám định; trả lại cho Đồng Anh T 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng đã qua sử dụng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Đặc điểm tang vật như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2019).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đồng Anh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Minh Ái